

LƯƠNG HOÀNG BẢO SÁM

QUYỂN 1
(Phiên âm)

HUÂN TU LƯƠNG HOÀNG SÁM PHÁP

KHAI ĐÀN KHOA NGHI

Cử thủy tán :

*Dương chi tịnh thủy,
Biển sái tam thiên,
Tánh không bát đức lợi nhơn thiên,
Pháp giới quảng tăng diên,
Diệt tội tiêu khiên,
Hỏa diệm hóa hồng liên.*

Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ-tát Ma Ha Tát. (3 lần)

Cung thỉnh tán:

*Trí huệ hoằng thâm đại biện tài,
Đoan cư ba thượng tuyệt trần ai.
Tường quang thước phá thiên sanh bệnh.
Cam lộ năng trừ vạn kiếp tai,
Túy liễu phát khai kim thế giới,
Hồng liên dững xuất ngọc lâu đài.
Ngã kim khể thủ phần hương thỉnh,
Nguyện hương nhơn gian ứng hiện lai.*

Nam Mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ-tát Ma ha tát (3 lần)

*Gia trì pháp thủy:***CUNG VĂN**

Viên Thông Giáo Chủ, mãn nguyệt kim dung, thi di đà ư cực lạc quốc trung, Thích Ca ư Tà Bà giới nội; xử thiên diệp hồng liên chi tọa, cư lưu chi chúng bảo chi sơn; quá khứ Chánh Pháp Minh, hiện tiền Quan Tự Tại. Ta thập nhị ứng, quảng độ quần sanh; thất nạn nhị cầu, đa phương ứng vật; thù thắng diệu lực, tát mặc năng cùng. Ngưỡng khấu hồng từ, phủ chương đồng giám:

Kim thời phụng vì kiến sám mỗ giáp bửu Phật di huấn, kiến sám tỳ kheo mỗ giáp... ky lãnh thập phương sĩ thứ nhân dân đẳng... thỉnh mạng Tăng chúng tựu vưu mỗ xứ... Tu lễ Lương Hoàng Bảo Sám, phổ biến đạo tràng. Thượng lai sở kiến chi sơ, cần phần tín hương cung thỉnh:

Bồ-tát thùy dương liễu nhi biến sái cam lộ, trừ nhiệt não dĩ đắc thanh lương; tầm thanh cứu khổ ư tứ sanh, thuyết pháp độ thoát ư lục đạo. Tận văn bất trú, kiên cố chi tâm. Không giác cực viên, cụ tự tại đoan nghiêm chi tướng. Hữu cầu giai ứng vô nguyện bất tùng. Cố ngã truy lưu đoan bĩnh tịnh quán, thành tụng mật ngôn gia trì pháp thủy.

Thị thủy giả, phương viên tùy khí, dinh hư nhậm thời, xuân phán đông ngưng, khảm lưu trấn chỉ. Họa họa hồ diệu nguyên mặc trắc, thao thao hồ linh phái nan cùng, bích giáng tạng long, hàn đàm xâm nguyệt. Hoặc tại quân vương long bút hạ tán tác ân ba, hoặc cư Bồ-tát liễu chi đầu sái vi cam lộ. Nhất đích tài triêm, thập phương câu tịnh.

Phù thử thủy giả, bát công đức thủy, tự thiên chơn, tiên tể chúng sanh nghiệp cấu trần, biến nhập tỳ lô ba tạng giới. Cá trung vô xứ bất siêu luân. Thủy bất tể thủy diệu cực pháp thân. Trần bất nhiễm trần phản tác tự kỹ. Quyên trừ cấu ố, đản địch đàn tràng. Sái khô mộc nhi tác dương xuân, khiết ố ban nhi thành Tịnh độ. Sở vị nội ngoại trung gian vô trước ố, Thánh phàm u hiển tổng thanh lương.

*Bồ-tát liễu đầu cam lộ thủy,
Năng linh nhất trích biến thập phương,
Tĩnh chuyên cấu ố tận quyên trừ,
Linh thử đàn tràng tất thanh tịnh:*

TỤNG CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô yết đế, thước bác ra da, Bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. An tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất lửa. Nam mô tất kiết luật đỏa y môn a lị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì hê lị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đất thiết tha. An, a bà lô hê, lô ca đế, ca la đế, di hê lỵ, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô, yết môn độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, giá ra giá ra, mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm phạt ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô, hê lỵ, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế lỵ dạ, na ra cẩn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra ,ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn già ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đất na , đa ra dạ da. Nam mô a lỵ da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

An, tất điện đô mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.(3 lần)

An nại ma ba cát ngỏ đế, a ba ra mật đạp, a ưu rị a nạp, tô tất nể, thiết chấp đạp, điệp tả ra tế giả, đất tháp khả đạp giả, a ra ha đế, tam được tam bất đạp giả, đất nể giả tháp. An tát rị ba, tang tư cát rị, bát rị thuật đạp, đạp ra mả đế, cả cả nại tang mả ngỏ ngỏ đế, tát ba ngỏ tỷ thuật đế, mã hắc nại giả, bát rị ngỏ rị tóa ha. (3 lần)

Nguyện tương dĩ thử thắng công đức chúc tán Phật nhật Tăng huy, pháp luân thường chuyển, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc.

Phục vị vong linh tiêu tội chướng, tiêu tội chướng sanh Tịnh độ, An dưỡng giới, đồng phó Long Hoa hội.

Nam mô An dưỡng giới, đồng phó Long Hoa hội (3 lần)

Dĩ thử kinh chú công đức hồi hướng Hộ pháp Long thiên Tam giới, nhạc độc linh thông, thủ hộ đạo tràng chơn tể kỳ phước bảo an bình thiện, trang nghiêm hữu vị tiên vong, phổ nguyện pháp giới oan thân, cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật chứng minh công đức. (3 lần)

Huỳnh kim mãn nguyệt tướng,

Tam giới độc xưng tôn,

Hàng phục nhất thế ma ;

Chư thiên giai cung thủ.

Ngưỡng lao đại chúng tán dương tam bảo

- Phật bảo thán nan cùng, công thành vô lượng, vô lượng kiếp trung, nguy nguy trượng lục tử kim dung, giác đạo tuyết sơn phong, mi tế ngọc hào quang sáng lạn, chiếu khai lục đạo, lục đạo hôn mong. Long hoa tam hội nguyện tương phùng, diễn thuyết pháp chánh tông.

Quy y thường trú Phật đà da, nguy nguy vạn đức Phật đà da.

- Pháp bảo thật nan lường, Như lai kim khẩu, kim khẩu tuyên dương, Long cung hải tạng tán thiên hương, giác giả tụng hương hàm ngọc trục hà điều, kim tả tự tự bài thu nhận, thu nhận thành hàng, chỉ nhân Tam tạng thính lai đàn, vạn cổ vĩnh phu dương.

Quy y thường trú Đạt mạ da, hạo hạo tam thừa Đạt mạ da.

Tăng bảo bất tư nghi, thân phi tam nhuế, tam nhuê vân y, phù bôi chấn tích sát na thì, phó cảm ứng quần ky, kham tác nhơn gian công đức chủ, kiên trì giới hạnh, giới hạnh vô vi, ngã kim khể thủ nguyện điều tri, chấn tích trượng đề huê.

Quy y thường trú Tăng già da, minh minh lục thông Tăng già da.

Nam mô Vân Lai Tập Bồ-tát Ma Ha Tát (3 lần)

(Tán Vi Đà, niệm thiên nữ chú hoàn tuyên số).

Vi Đà Thiên Tướng, Hộ Pháp Hóa Thân,

Ứng hộ Phật pháp, thế hoàng thâm,

*Bảo xử trấn ma quân,
Công đức nan lường,
Nam mô Phổ Nhãn Bồ-tát Ma Ha Tát (3 lần)*

CỬ HƯƠNG TÁN :

Giới định chân hương,
Phần khởi xung thiên thượng,
Trai chủ kiên thành,
Nhiệt tại kim lô phóng,
Khoảnh khắc nhân huân,
Tức biến mẫn thập phương,
Tích nhật Gia Du miễn nạn tiêu tai chướng.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma Ha Tát (3 lần)

Nguyện khai văn :

CUNG VĂN

Lương hoàng khai kiến, Di Lạc đề danh, Chí Công lập Hoa tạng chi huyền văn, quần kinh lục chư Phật chi Thánh hiệu, đại tập sa môn, hoàng tuyên sám pháp. Sám văn cảm mộng ư Lương triều, thoại khí đăng huy ư Võ Đố. Do thị cảnh cảnh kim quang bất muội, hoàng hoàng bảo diệm phân phương, úc úc hương yên huân nội khuyết, trùng trùng hoa nhụy diệu vương cung. Thanh tiêu vân lý, thiên nhân hiện báo thể chi đoan nghiêm. Bạch ngọc giai tiền, Hy Thị thoát mẫn thân chi khổ nạn; dĩ thử tiên tai; tiêu tai cát chí. Nhân tư diệt tội, tội diệt phước sanh. Nãi phá ám chi minh đăng, chân cứu bệnh chi diệu dược. Ân triêm cứu hữu, đức bị tứ sanh; sám chi công đức tán mặc năng cùng. Tư giả sám văn triệu khởi, ngưỡng khấu Phổ Hiền Hạnh Vương, vận tưởng hương hoa cúng dường Thập phương Diệu Ngự. dục nghiêm thanh tịnh chi sám đàn, tiên tụng bí mật chi chương cú. Yếu kỳ thiện quả dĩ châu long, tất sử tội hoa nhi điều tạ. ngưỡng khấu hồng từ đại chương linh ứng.

Phổ Hiền Bồ-tát tượng giá quan lâm.

Hữu nhất Bồ-tát kiết già phu tọa, danh viết Phổ Hiền, thân bạch ngọc sắc, ngũ thập chủng quang ngũ thập chủng sắc, dĩ vi hạng quang, thân chi mao khổng, lưu xuất kim quang. Kỳ kim quang đoan, vô lượng hóa Phật, chư hóa Bồ-tát, dĩ vi quyến thuộc; an tường từ bộ, vũ đại bảo hoa, chí thành giả tiền. Kỳ tượng khai khẩu, ư tượng nha thượng, chư tỳ ngọc nữ, cổ nhạc huyền ca, kỳ thanh vi diệu, tán thán Đại thừa, nhất thực chi đạo. Hành giả kiến dĩ, hoan hỷ kính lễ, phục cánh đọc tụng,

thậm thâm kinh điển, biến lễ thập phương, vô lượng hóa Phật, lễ Đa Bảo Phật tháp, cập Thích Ca Mâu Ni, tịnh lễ Phổ Hiền chư đại Bồ-tát; phát thị thệ nguyện; nhước ngã túc phước, ưng kiến Phổ Hiền. Nguyện Tôn giả biến kiết, thị ngã sắc thân.

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ-tát Ma Ha Tát (3 lần)

- Nhất tâm đánh lễ thập phương pháp giới thường trú chư Phật .

- Nhất tâm đánh lễ thập phương Pháp giới thường trú Tôn Pháp.

- Nhất tâm đánh lễ thập phương pháp giới thường trú Hiền Thánh

Tăng.

(Chủ lễ xướng:)

(Thị chư chúng đấng các các hồ quỳ, nghiêm trì hương hoa, như pháp cúng dường).

Nguyện thử hương hoa biến thập phương, dĩ vi vi diệu quang minh đài. Chư thiên âm nhạc thiên bảo hương. Chư thiên hào thiện thiên bảo y. bất khả tư nghì diệu pháp trần. Nhất nhất trần xuất nhất thiết trần. Nhất nhất trần xuất nhất thiết pháp. Triển chuyển vô ngại hộ trang nghiêm, biến chí thập phương tam bảo tiền, tức hữu ngã thân tu cúng dường. Nhất nhất giai tất biến pháp giới, bỉ bỉ vô tạp vô chướng ngại. Tận vị lai tế tác Phật sự, phổ huân pháp giới chư chúng sanh. Mông huân giai phát bồ đề tâm. Đồng nhập vô sanh chứng Phật trí .

*Nguyện thử hương hoa vân,
Biến mãn thập phương giới.
Cúng dường nhất thế Phật,
Tôn pháp, chư Bồ-tát,
Vô biên Thanh văn chúng,
Cập nhất thiết Thiên tiên.
Dĩ khởi quang minh đài,
Quá ư vô biên giới,
Vô biên Phật độ trung,
Thọ dụng tác Phật sự.
Phổ huân chư chúng sanh,
Giai phát bồ đề tâm,
Dung nhan thậm kỳ diệu,
Quang minh chiếu thập phương,
Ngã thích tăng cúng dường,
Kim phục hoàn thanh tịnh,
Thánh chúa thiên trung vương,*

*Ca lãng tần già thanh,
Ai mẫn chúng sanh giả,
Ngã đẳng kim đánh lễ.*

Cung thỉnh:

*Phật nhiếp kim liên hạ thứu phong.
Pháp khai Bảo tạng ly long cung,
Tăng tòng Nội Uyển biệt thiên định,
Tam Bảo lâm đàn pháp hội đồng.*

Nam mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo (3 lần)

Cúng hương:

*Hương tại nhiệt, lô phần bảo đỉnh trung,
Chiên đàn trầm nhũ chơn kham cúng,
Hương yên liêu niểu liên hoa động,
Thập phương chư Phật hạ thiên cung,
Thanh Lương Sơn La hán, nạp thọ nhân thiên cúng.*

(2 lần)

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ-tát Ma Ha Tát (3 lần)

Nhập sám văn:**CÁI VĂN**

Nhất thể hóa thân, phổ ứng thập phương quốc độ. Nhất âm thuyết pháp, thanh văn tam giới nhưn thiên. Nhất thể Vô Ngại Nhân, giai tòng nhất Đạo, nhất sanh, nhi xuất sanh tử hải. Nhất thừa viên đốn giáo, giai nhưn nhất tướng, nhất vị, nhi chứng Niết bàn sơn. Tùy cơ như nguyệt ứng thiên gian, ứng vật tự xuân hồi đại địa, biến duyên pháp giới, phổ tọa đạo trường. Hy đạo nhân dĩ chứng tri, giám phạm tình chi vi khổn. Phụng vì kim thời cầu sám hối, đệ tử..... đẳng khởi kiến:

Từ Bi Đạo Tràng Sám Pháp, tứ đương đệ nhất quyển, nhập đàn duyên khởi. Ngã chư chúng đẳng đốn khác nhất tâm, túc thanh tam nghiệp, y khoa diễn phạm, thiêu hương, tán hoa, cúng dường thập phương Tam Bảo, xưng xưng chư Phật hồng danh. Ngũ thể đầu địa, dĩ quy y phát lộ sám trừ chư nghiệp chướng.

Thiết niệm đệ tử chúng đẳng, tự tòng vô tử dĩ lai, chí ư kim nhật, nhưn mê nhất tánh, lý muội nhất thừa, nhất ế tại nhân, thời không hoa nhi loạn trụ. Nhất âu tài khởi xứ huyển hải dĩ ba phiên. Nhất chơn tam muội quái vi, nhất điểm vô minh tư tủng; ý hàm tam độc, nghiệp tạo vạn đoạn, khai trần lao bát vạn chi môn, khởi khiên não bách thiên chi

chương. Đam hoan dục cảnh, như cuộn tượng dĩ vô cấu. Xu trục vọng duyên tợ phi nga phí hỏa tội nhược kheo sơn chi chương, nghiệp như thương hải chi thâm. Ký vi thử ư thiện căn, khủng nan đào ư ác quả. Kim tấc ưu cần tại niệm, thoan cách vu tâm. Ngoại thác thắng duyên, nội hoài tầm quý. Tập thử hiện tiền Thánh chúng, phi duyệt sám hối linh văn. trượng thiên Phật chi oai quang, tẩy đa sanh chi tội cấu.

Ngã nguyện như tư, Phật tức ai lân; ngưỡng khấu hồng từ, minh huân gia bị.

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,
Thập phương thế giới diệc vô tỷ,
Thế gian sở hữu ngã tận kiến, Nhất
thiết vô hữu như Phật giả.

Khởi vận Từ Bi Đạo Tràng Sám Pháp, nhất tâm quy mạng lễ tam thế chư Phật :

- Nam mô Quá Khứ Tỳ Bà Thi Phật,
- Nam mô Thi Khí Phật,
- Nam mô Tỳ Xá Phù Phật,
- Nam mô Câu Lưu Tôn Phật,
- Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật,
- Nam mô Ca Diếp Phật,
- Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
- Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

(đến đây, nếu muốn nghỉ thì tụng hồi hướng mà ra rồi sẽ vào tụng tiếp tụng quyển thứ nhất. Cũng như lễ khai kinh vừa xong. Nếu không muốn nghỉ, thì tụng quyển thứ nhất).

Phần nghi thức khai Đạo Tràng Sám Pháp, đầu quyển thứ nhất, phiên âm Hán văn đến đây là hết.

NGHI THỨC TỤNG LƯƠNG HOÀNG SÁM (Việt dịch)

Sái tịnh:

*Nhàn dương nước tịnh,
Rưới khắp ba ngàn.
Tánh không tám đức lợi trời người
Thế giới thên thang,
Diệt sạch tai nàn.
Lưu dử hóa sen vàng.*

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ-tát Ma Ha Tát (3 lần)

Cung thỉnh:

*Trí huệ rộng sâu đại biện tài,
Ngồi trên hoa báu tuyết trần ai.
Hào quang tỏa phá ngàn đời bệnh,
Cam lồ trừ sạch vạn kiếp tai.
Thế giới vàng kim, liễu xanh phát,
Lâu đài châu ngọc, sen hồng khai.
Hương trần cung thỉnh, con xin lễ,
Nguyện ngài thương xót, hiện lại đây.*

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ-tát (3 lần)

Cúng hương:

*Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương,
Phưởng phát khắp mười phương.
Cúng dường Ngôi Tam Bảo.
Thê trọn đời giữ đạo;
Theo tự tánh làm lành.
Cùng pháp giới chúng sanh.
Cầu phật từ gia hộ,
Tâm bồ đề kiên cố.
Xa bể khổ nguồn mê,*

Chúng quay về bờ Giác.

Nam mô Hương Cúng Đường Bồ-tát Ma Ha Tát (3 lần)

Tán thán Phật:

*Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời người,
Cha lành cả chúng sanh,
Quy y trọn một niệm,
Diệt sạch nghiệp ba kỳ,
Xưng dương cùng tán thán,
Ức kiếp không cùng tận.*

Quán tưởng:

*Phật, chúng sanh, tánh thường rỗng lặng,
Đạo cảm thông không kể nghĩ bàn,
Lưới đế châu ví Đạo Tràng,
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời.
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.*

Đảnh lễ:

Nhất Tâm Đảnh Lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai. Thập phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

Nhất Tâm Đảnh Lễ: Nam mô ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Phật; Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Nhất Tâm Đảnh Lễ: Tây phương Cực Lạc thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, Đại Bi Quan Thế Âm Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 lạy)

Kỳ nguyện:

Đệ tử chúng con Pháp danhtuổi hiện trú

Nguyện xin ngôi Tam Bảo Thường trú trong mười phương, Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, Đường Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật, Biến Pháp Giới Chư Tôn Bồ-tát Ma ha tát và hết thấy Thánh Hiền Tăng, từ bi gia hộ, chứng minh cho

chúng con. Chúng con lâu đời lâu kiếp, vì tánh hôn mê, không kể chánh tà, gây nhiều tội ác, tổn người hại vật, hủy báng Phật Pháp Tăng. Hôm nay một dạ chí thành, cầu xin sám hối, tụng trì lễ bái Lương Hoàng Bảo Sám, ăn năn tội lỗi; không dám che giấu, hầu mong nghiệp chướng tiêu trừ, thân tâm an lạc, gia đình cát khánh, hạnh phúc tăng long, bồ đề kiên cố, hiện tiền phước huệ trang nghiêm. Một hậu được sanh về Cực Lạc quốc, cùng với pháp giới chúng sanh đồng thành phật đạo. (3 lạy)

Phát đại nguyện:

*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ,
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn,
Pháp môn vô thượng thế nguyện học,
Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.
Tự tánh chúng sanh thế nguyện độ,
Tự tánh phiền não thế nguyện đoạn,
Tự tánh pháp môn thế nguyện học,
Tự tánh phật đạo thế nguyện thành.*

Nam mô Chúng Minh Sư Bồ-tát Ma Ha Tát. (3 lần)

TỤNG CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô yết đế, thước bác ra da, Bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. An tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tỏa. Nam mô tất kiết luật đỏa, y môn a lị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì hê lị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng. a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đất thiết tha. An, a bà lô hê, lô ca đế, di hê lỵ, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô, yết môn độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, giá ra giá ra, mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô, hế lị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ. Bồ đà dạ, di đế lị dạ, na ra cẩn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ,

ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục
khê da ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giải kiết ra a tất đà
dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra già
ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đất na, đa ra dạ da. Nam mô a li da bà lô kiết đế,
thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án, tất điền đô mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.(3 lần)

Án nại ma ba cát ngỏa đế, a ba ra mật đạp, a ưu rị a nạp, tô tất nể,
thiệt chấp đạp, điệp tả ra tế giả, đất tháp khả đạp giả, a ra ha đế, tam
dược tam bất đạp giả, đất nể giả tháp. Án tát rị ba, tang tư cát rị, bát rị
thuật đạp, đạp ra mả đế, cả cả nại, tang mả ngỏt ngỏa đế, tát ba ngỏa tử
thuật đế mã hắc nại giả, bát rị ngỏa rị tóa ha.(3 lần)

Đảnh lễ:

*Đại từ đại bi mẫn chúng sanh,
Đại hỷ đại xả tế hàm thức,
Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm,
Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ:*

Nhất tâm đảnh lễ Nam mô Thập phương tận hư không biến pháp
giới vi trần sát độ trung quá, hiện, vị lai, thường trú Phật Pháp Tăng
Tam Bảo. (1 lạy)

NHẤT TÂM ĐẢNH LỄ

- Nam mô Quá Khứ Tỳ Bà Thi Phật.
- Nam mô Thi Khí Phật.
- Nam mô Tỳ Xá Phù Phật.
- Nam mô Câu Lưu Tôn Phật.
- Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật.
- Nam mô Ca Diếp Phật.
- Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.
- Nam mô Di Lặc Tôn Phật.

Kệ khai kinh:

*Phật pháp cao siêu, lý ẩn sâu,
Trăm nghìn ức kiếp khó tìm cầu,
Duyên lành nghe thấy xin trì tụng,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.*

Nam mô Khai Bảo Tạng Bồ-tát Ma Ha Tát (3 lần và 3 lạy)

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THỨ NHẤT

Từ bi đạo tràng, bốn chữ ấy là danh hiệu của pháp sám hối này.

Nhơn vì cảm thấy Đức Phật Di Lặc, dù lòng từ bi, thương đời hiện tại và đời vị lai, ứng mộng dạy bảo, đặt tên như thế, đúng như sự thật, không dám đổi thay.

Nay vâng lời dạy bảo của Đấng Từ Bi ấy là vì muốn hộ trì Tam bảo: làm cho ma quân ẩn hình, khiến người tự cao tự đại và người tăng thượng mạn (1) phải tự chiết phục; khiến người chưa trông căn lành phải trông căn lành; người đã trông rồi, thì làm cho căn lành thêm lớn; khiến người hay chấp lấy chỗ sở đắc (2) đấm trước tà kiến (3), phải phát tâm xả bỏ chấp trước; khiến người ưa tiểu thừa (4) không nghi đại thừa (5); người ưa đại thừa sanh tâm hoan hỷ tiểu thừa.

Vả lại, pháp sám từ bi này lớn hơn tất cả các việc lành khác. Pháp này là chỗ quy y của hết thấy chúng sanh; như mặt trời sống ban ngày; như mặt trăng sống ban đêm. Pháp này là trông con mắt, là đạo sư, là cha mẹ, là anh em, là chơn thiện tri thức của người tu hành, đồng đi đến đạo tràng.

Pháp sám này thân thích hơn huyết nhục; đời đời theo nhau, dầu đến chết cũng không rời nhau. Vì thế nên gọi pháp sám này là Từ Bi Đạo Tràng.

Hôm nay đại chúng ẩn thân hay hiện hình trong đạo tràng, lập ra pháp sám này đều phát đại tâm, vì có mười hai nguyện lớn.

Những gì là mười hai?

Một là nguyện hóa độ sáu đường chúng sanh không có hạn lượng.

Hai là nguyện báo đáp tứ ân không có hạn lượng.

Ba là nguyện nhờ thần lực của pháp sám này, khiến chúng sanh thọ cấm giới của Phật không sanh tâm hủy phạm.

Bốn là nguyện nhờ thần lực của pháp sám này, khiến các chúng sanh, đối với các bậc tôn trưởng không sanh tâm kiêu mạn.

Năm là nguyện nhờ thần lực của pháp sám này, khiến các chúng sanh, sanh ra nơi nào cũng không khởi tâm giận hờn.

Sáu là nguyện nhờ thần lực của pháp sám này, khiến các chúng sanh đối với sắc thân người khác, không khởi tâm ghen ghét.

Bảy là nguyện nhờ thần lực của pháp sám này, khiến các chúng sanh, đối với các pháp trong thân, ngoài thân, không sanh tâm keo rít, mển tiếc.

Tám là nguyện nhờ thần lực của pháp sám này, khiến các chúng sanh, hễ làm được phước thiện gì, đều không phải vì mình mà làm, chỉ vì những người không có ai ủng hộ, không có ai giúp đỡ mà làm.

Chín là nguyện nhờ thần lực của pháp sám này, khiến các chúng sanh không vì mình mà tu pháp tứ nhiếp (7) mà chỉ vì hết thấy chúng sanh.

Mười là nguyện nhờ thần lực của pháp sám này, khiến các chúng sanh, thấy người cô độc, tù tội, tật bệnh, thì sanh tâm cứu giúp, cho họ an vui.

Mười một là nguyện nhờ thần lực của pháp sám này, khiến người tu hành, thấy có chúng sanh nào đáng chiết phục thì chiết phục, đáng nhiếp thọ thì nhiếp thọ.

Mười hai là nguyện nhờ thần lực của pháp sám này, khiến các chúng sanh, sanh ra nơi nào, cũng tự nghĩ nhớ đến sự phát tâm bồ đề hôm nay, làm tâm bồ đề tương tục mãi mãi không bị gián đoạn.

Ngưỡng mong đại chúng hoặc phàm hoặc Thánh, hoặc ẩn thân hay hiện hình trong đạo tràng này, đồng gia tâm phù hộ, đồng gia tâm nhiếp thọ, khiến đệ tử chúng con tên... sám hối được thanh tịnh, thệ nguyện được thành tựu, tâm đồng tâm chư Phật, nguyện đồng nguyện chư Phật. Chúng sanh trong bốn loài (8). Sáu đường do đó mà được mãn bồ đề nguyện.

CHƯƠNG THỨ NHẤT: QUY Y TAM BẢO

Hôm nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng mọi người đều nên sanh tâm giải ngộ; biết đời là vô thường, thân không sống lâu, trẻ mạnh rồi phải già yếu; chớ ý hình dung tốt đẹp mà không tự giữ gìn tịnh hạnh.

Vạn vật cũng vô thường thấy đều tiêu diệt. Trên trời dưới đất, không có vật gì tồn tại mãi mãi. Lúc còn trẻ, nhan sắc tốt đẹp, da thịt mịn màng, thơm tho trong sạch. Nhưng thân này cũng vô thường. Người sống có hợp có tan. Sanh già bệnh chết không hẹn mà đến, ai sẽ trừ khổ ải cho ta. Tai họa thành linh đưa đến biết đâu mà tránh, không thể thoát được. Sang hèn, giàu nghèo, thấy đều như vậy mà chết. Chết rồi thân thể sinh thối không chịu nổi. Vậy luyến tiếc thân này nào có ích gì. Nếu không lo tu nghiệp lành thù thắng, thì do đâu, mà thoát ly sanh tử.

Đệ tử chúng con tên... tự nghĩ rằng: hình tự sương mai, mạng như nắng chiều; đời sống mong manh; chưa biết chết lúc nào. Lại thêm nghèo thiếu, không có phước đức đáng xưng; không có trí tuệ sáng suốt, không hiểu biết như đại nhơn thần Thánh; lời nói không tốt đẹp, không trung hòa, nhơn nghĩa, hạnh kiểm tiền thối không có lễ độ, tôn ty. Nếu lầm lập chí như vậy, càng thêm mệt nhọc cho sự tu hành.

Ngưỡng mong đại chúng sanh lòng hổ thẹn, sợ hãi. Pháp hội này pạp có kỳ hạn, nếu không lo sám hối sau luyến tiếc, hối hận cũng không thể được.

Từ nay trở đi nguyện phải nỗ lực, sớm tối chuyên tâm, phụng sự cúng dường càng thêm tinh tấn. Chỉ có việc ấy là khoan khoái, cần làm hơn hết.

Ngưỡng mong đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, nên phải ân cần, thận trọng. Phát tâm dũng mãnh, tâm không buông lung, tâm an trú, tâm quăng đại, tâm thù thắng, tâm đại từ bi, tâm lạc thiện, tâm hoan hỷ, tâm báo ân, tâm tế độ, tâm giữ gìn hết thấy chúng sanh; tâm cứu hộ hết thấy chúng sanh, tâm đồng tâm Bồ-tát; tâm đồng tâm chư Phật! Nhất tâm nhất ý, chí thành đánh lễ Tam bảo.

Nguyện xin thay thế quốc vương, đế chúa, thổ địa, nhơn dân, thế cho cha mẹ, sư trưởng thượng, trung, hạ tòa, thiện ác tri thức, chư thiên, chư tiên, hộ thế tứ vương, chủ thiện phật ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, long thần bát bộ, và hết thấy chúng sanh vô cùng vô tận, trong mười phương, có tâm linh, có thần thức, hoặc ở dưới nước, hoặc ở trên khô, hoặc ở giữa hư không; nguyện thế cho hết thấy chúng sanh

ấy mà.

- Quy y mười phương tận hư không giới hết thấy chư Phật. (1 lay)

- Quy y mười phương tận hư không giới hết thấy Tôn Pháp. (1 lay)

- Quy y mười phương tận hư không giới hết thấy Hiền Thánh Tăng. (1 lay)

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nên biết vì cố gì mà phải quy y Tam bảo.

Vì các Đức Phật, các vị Bồ-tát có lòng đại từ vô lượng độ thoát thế gian, có lòng từ bi vô lượng, an ủi thế gian, thương hết thấy chúng sanh như con đờ.

Lòng đại từ đại bi ấy thương không biết mỗi một, hằng cầu việc lành lợi ích cho tất cả, thể đập tắt lửa tham sân si cho tất cả, giáo hoá khiến cho tất cả đều được quả vô thượng bồ đề. Nếu chúng sanh không chứng quả bồ đề. Phật thể không thành chánh giác, vì duyên cố ấy nên đại chúng cần phải quy y Tam bảo.

Vả lại các đức Phật thương xót chúng sanh quá hơn cha mẹ thương con.

Trong kinh dạy rằng: “Cha mẹ thương con chỉ một đời. Phật thương chúng sanh tâm không cùng tận. Lại nữa cha mẹ thấy con vong ân bội nghĩa, thì sanh lòng giận hờn, tình thương giảm xuống. Phật và Bồ-tát thương chúng sanh, lòng không như vậy. Thấy chúng sanh bội nghịch lòng thương của Phật và Bồ-tát càng tăng lên mãi”.

Các Ngài còn vào trong địa ngục Hỏa luân, địa ngục Vô gián mà chịu vô lượng khổ, thế cho chúng sanh.

Vì thế nên biết rằng chư Phật và Bồ-tát thương xót chúng sanh hơn cha mẹ thương con. Vậy mà chúng sanh vì vô minh (10) che lấp trí huệ, phiền não che lấp tâm tánh, đối với Phật và Bồ-tát không biết quay đầu lại mà quy y, không biết ngưỡng mộ. Thuyết pháp giáo hoá, chúng sanh cũng không tin, không chịu mà còn thô lỗ, phỉ báng, chưa từng phát tâm niệm ơn Phật.

Vì chúng sanh không tin nên ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; khắp trong ba đường ác ấy, chịu vô lượng khổ.

Tội hết được ra, tạm sanh làm người, tai mắt không đủ, thân thể xấu xa, không tu thiền định, không tu trí tuệ.

Chúng sanh có những quả báo chướng ngại như vậy là do không có lòng tin.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng biết tội không

tin nặng hơn các tội, khiến người tu hành lâu không thấy Phật.

Hôm nay đại chúng tự phải cùng nhau khẩn khải tu hành, chiết ý tỏa tình, sinh tâm tăng thượng, khởi lòng hổ thẹn, cúi đầu cầu xin sám hối tội củ. Nghiệp lụy hết rồi, trong ngoài thanh tịnh, sau mới vận tâm quay về đức tính, phát lòng tin tưởng Tam Bảo. Nếu không khởi tâm như vậy, sợ lòng tin phải cách tuyệt, chướng ngại khó thông. Một khi đã mất nẻo xu hướng, thì mờ mịt không biết về đâu! Vậy thì chúng con không thể không tin mà phải đầu thành đánh lễ quy y Tam Bảo, không dám nghi ngờ.

Đệ tử chúng con tên... nay nhờ sức từ bi của chư Phật, chư đại Bồ-tát mới mong hiểu biết, rất lấy làm hổ thẹn. Những tội đã làm nguyện xin trừ diệt. Những tội chưa làm không dám làm nữa.

Từ nay trở đi, cho đến ngày thành Phật, khởi lòng tin kiên cố, không dám thoái lui.

Xả thân nay hoặc sanh vào địa ngục, hoặc sanh vào ngạ quỷ, hoặc sanh vào súc sanh, hoặc sanh làm người, hoặc sanh làm trời, ở trong ba cõi, hoặc thọ nam thân, hoặc thọ nữ thân, hoặc thọ phi nam phi nữ thân. v.v... hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc lên hoặc xuống, chịu đủ khổ não, không thể chịu nổi, chúng con xin thề: không vì khổ ấy mà thoái mất lòng tin ngày nay.

Thà chịu bao nhiêu khổ lụy trong muôn ngàn ức kiếp, chúng con xin thề; không vì khổ mà thoái mất lòng tin hôm nay.

Nguyện xin chư Phật, chư đại Bồ-tát, đồng gia tâm cứu hộ, đồng gia tâm nhiếp thọ, khiến đệ tử chúng con tên ...; tín tâm được kiên cố đồng như tâm của chư Phật, đồng như nguyện của chư Phật, tà ma ngoại đạo không thể phá hoại tín tâm của chúng con.

Chúng con cùng nhau chí tâm một lòng tha thiết, đầu thành đánh lễ:

- Quy y mười phương tận hư không giới hết thấy chư Phật.
- Quy y mười phương tận hư không giới hết thấy Tôn Pháp.
- Quy y mười phương tận hư không giới hết thấy Hiền Thánh

Tăng.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng hãy lắng lòng mà nghe.

Than ôi! Cõi Trời, cõi người đều huyễn hoặc, thế giới là giả dối.

Do vì huyễn hoặc, không chân thật, nên kết quả cũng không chân thật. Giả dối mong manh nên biến hoá vô cùng.

Kết quả không chơn, sở dĩ phải chìm đắm mãi trong vòng sanh tử.

Biến hoá không cùng, sở dĩ phải tròn lăn hoài trong biển ái khổ đau. Thấy chúng sanh đau khổ như vậy, Phật rất thương xót.

Kinh Bi Hoa dạy rằng: “Các vị Bồ-tát thành Phật đều có bốn nguyện”.

Đức Thích tôn không hiện thân sống ở đời lâu dài, thọ mạng Ngài ngắn ngủi là vì thương chúng sanh cõi này, sống yếu uổng trong nháy mắt rồi chết, như biến hoá, chìm mãi trong biển khổ không ra được. Vì thế nên Phật ở cõi này cứu chúng sanh tệ ác, phải tạm dùng lời cứng rắn khổ khắc, thiết tha mà dạy bảo.

Ngài ở trong biển khổ, cứu độ chúng sanh, chưa từ khi nào không lưu tâm đến sự hoằng hóa, tế độ, lợi ích cho chúng sanh, bằng cách ứng dụng thiện pháp làm phương tiện.

Sở dĩ kinh tam muội dạy rằng: “tâm chư Phật là một tâm đại từ; chỗ tâm từ bi của Phật soi đến là chỗ chúng sanh đau khổ”.

Phật thấy chúng sanh chịu khổ não như tên bắn vào lòng Phật, như phá trùng mắt Phật. Thấy rồi thương xót, tâm không tạm yên. Cho nên Phật muốn diệt khổ ngay cho chúng sanh được an vui.

Lại nữa, trí huệ của chư Phật là trí huệ bình đẳng, nên Phật hóa độ chúng sanh cũng bình đẳng như đích Thích Tôn ai cũng xưng ngài là Đấng Bình đẳng. Ngài đồng mãn, chịu khổ độ thoát chúng sanh, cho nên biết ân đức Bổn sư rất nặng.

Ngài hay ở trong khổ não thuyết pháp, lợi ích cho hết thảy chúng sanh. Ngày nay chúng sanh không được giải thoát là vì trước kia không nghe được âm thanh vi diệu của Phật thuyết pháp; về sau không thấy Phật Niết bàn. Chúng sanh vì nghiệp chướng ngăn che nên xa cách lòng thương của Phật.

Bây giờ chúng con hãy cùng nhau sanh tâm thương tiếc. Vì thương tiếc nên thiện tâm nồng hậu, ở trong đau khổ chúng con nhớ ơn chư Phật, kêu cầu phẩm thiết, áo não khóc lóc, chí thành đảnh lễ. Năm vóc sát đất, nguyện vì quốc vương và quyến thuộc của quốc vương, thổ địa nhưn dân, phụ mẫu, sư trưởng, tín thí đàn việt, thiện ác tri thức, chư thiên... chư tiên, thông minh, chánh trực, thiên địa hư không, hộ thế tứ vương, chủ thiện phạt ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, long thần bát bộ (11), cùng khắp hết thảy chúng sanh vô cùng vô tận trong mười phương mà.

- Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy chư Phật. (1 lạy)

- Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy Tôn Pháp. (1 lạy)

- Quy y mười phương tận hư không giới hết thầy Hiền Thánh Tăng. (1 lạy)

(Toàn thể đều quỳ chấp tay tâm niệm và tiếp tụng):

*Chư Phật đại Thánh tôn,
Thấu rõ tất cả pháp,
Đạo sư của Trời người,
Cho nên nguyện quy y.
Trong Pháp tánh thường trú,
Thanh tịnh tu đa la (12)
Hay trừ bệnh thân tâm,
Cho nên nguyện quy y.
Đại địa chư Bồ-tát (13)
Vô trước tứ Sa môn(14)
Hay cứu hết thầy khổ,
Cho nên nguyện quy y.
Tam Bảo cứu thế gian,
Vì sáu đường chúng sanh,
Con nay xin đánh lễ,
Quy y thế cho tất cả.
Từ bi che hết thầy,
Khiến đồng được an vui.
Thương xót cả muôn loài,
Chúng con đồng quy y.*

(mọi người đều đánh lễ sát đất và tự niệm rằng):

Nguyện xin hết thầy mười phương Tam Bảo đem từ bi lực, bổn thế nguyện lực, bất tư nghị lực, vô lượng tự tại lực, độ thoát chúng sanh lực, phù hộ chúng sanh lực an ủi chúng sanh lực. Đem những năng lực ấy khiến các chúng sanh đều giác ngộ, chúng con tên ... ngày nay vì các chúng sanh ấy mà quy y Tam Bảo.

Chúng con xin nhờ công đức này có năng lực khiến các chúng sanh ấy đều được mãn nguyện.

Nếu các chúng sanh ấy hoặc ở trong loài Trời, loài Tiên thì được sạch hết nghiệp lậu(15)

Nếu các chúng sanh ấy ở trong loài A-tu-la thì khiến họ xả bỏ tánh kiêu mạn.

Nếu các chúng sanh ấy ở trong loài người thì khiến cho hết khổ

đau.

Nếu các chúng sanh ấy ở trong các loài địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thì khiến cho liền được giải thoát.

Lại nữa, ngày nay người nào nghe được danh hiệu của Tam Bảo, và người không nghe được cũng nhờ thần lực của Phật mà giải thoát, hoàn toàn thành tựu vô thượng bồ đề, đồng với các đại Bồ-tát thành bậc Chánh giác.

CHƯƠNG THỨ HAI: DỨT NGHI NGỜ

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lắng lòng mà nghe. Luận rằng: Nhơn quả ảnh hưởng lẫn nhau, cảm ứng tương sanh (15); đạo lý tự nhiên như vậy không sai lầm. Nhưng vì hạnh nghiệp (16) của chúng sanh, mỗi người mỗi khác không giống nhau, nên quả báo cũng không giống nhau; hoặc tinh thô, hoặc sanh hèn, hoặc thiện, hoặc ác sai khác muôn vàn. Đã có sai khác thì không rõ nguyên nhân sự sai khác ấy do đâu. Vì không rõ nên sanh ra nghi ngờ, lầm lạc, hoặc nói người tinh tấn tu hành, giữ giới trong sạch, đáng lẽ được sống lâu, sao lại chết sớm. Người hàng thịt (đồ tể), đáng lẽ chết sớm sao lại sống lâu. Người thanh liêm đáng lẽ được sang giàu, sao lại thấy nghèo thiếu. Người tham lam trộm cướp đáng lẽ nghèo thiếu khốn khổ, sao lại giàu có phong lưu!

Nghi ngờ sai lầm như vậy ai cũng có nghĩ đến không tránh khỏi. Do vì không rõ việc của mình đã làm từ bao kiếp trước, hạt giống của mình đã gieo đều không thuận, nên ngày nay đem lại kết quả bất nhất như vậy.

Kinh Bát Nhã dạy rằng: “Nếu người nào đọc tụng kinh này, bị kẻ khác khinh chê, là vì người ấy đời trước có tội nghiệp nặng, đáng đọa vào đường ác. Ngày nay nhờ người khinh chê nên tội nghiệp đời trước được tiêu diệt”.

Bởi chúng sanh không hết lòng thâm tín lời Phật dạy, mới có tâm nghi ngờ. Chúng sanh bị vô minh mê hoặc, che lấp tâm tánh nên luống sanh tâm nghi ngờ điên đảo như vậy.

Chúng sanh lại cũng không tin: Còn ở trong ba cõi là khổ, ra khỏi ba cõi là vui. Những người thường say đắm thế gian đều cho đời là vui.

Chúng ta thử hỏi:

Nếu đời thật là vui, cơ sao trong tâm biết vui ấy lại có tâm biết khổ.

Ăn uống quá độ liền sanh tật bệnh; ban sỏi, ho han, khí tức, cổ trướng, đau đớn, khó chịu.

Nói đến y phục, càng thấy khổ nhiều. Lạnh được áo mỏng thì bạc ơn người cho, lòng nghĩ nông nổi.

Nắng được áo kép, lông chiên, khổ não càng nhiều. Nếu y phục là vui, cơ sao lại sanh khổ não.

Nếu cho gia đình quyến thuộc là vui, lẽ ra cùng nhau vui mãi, hoan lạc ca cười không dứt, cơ sao thoát vậy vô thường, qua đời trong

nháy mắt ! vừa có đó liền không đó. Sớm còn tối mất, kêu trời van đất, can trường đoạn đoạn! Chúng sanh lại cũng không tự biết mình từ đâu đến đây? Chết rồi đi đâu. Người còn khóc kể mất, ôm lòng thương xót, tống táng đưa nhau, thẳng đến sơn cùng, chấp tay vĩnh biệt, nhất từ vạn kiếp, đau đớn biết bao? Những điều như vậy, sâu khổ vô lượng, chúng sanh mê chấp, cho đó an vui.

Trái lại, gây nhơ vui xuất thế, chúng sanh đều cho việc ấy là khổ.

Thấy người trai giới, tương đưa, nuôi thân qua buổi, không mặc lụa là, quen bận phấn tảo (17) ăn mặc nâu sồng, chúng sanh đều cho các việc ấy là tự ép xác, khổ nhọc, không biết làm như thế là gây nhơ giải thoát, gieo giống an vui.

Hoặc thấy người bố thí trừ giới, nhẫn nhục, tinh tấn, kinh hành lễ bái, tụng tập chuyên cần, chúng sanh đều cho là khổ; không biết làm như vậy là tu tâm xuất thế để được an vui.

Thoảng hoặc thấy có người tật bệnh mà chết, liền sanh tâm nghi rằng: người ấy bắt buộc thân tâm nầy làm việc quá độ, trọn ngày không được tạm nghỉ. Sức lực con người không thể nào kham nổi. Nếu người tu hành không siêng năng khó nhọc thì đâu đến nổi luống mất thân mạng với việc làm vô ích như vậy.

Hoặc có người chấp nhặt lý thuyết của mình, tự cho mình là đúng, chứ không biết suy quả tâm nhơn, luống sanh tâm mê chấp, luống làm việc sai lầm.

Nếu may gặp được Thiện tri thức thì có thể hết mê lầm. Nếu không may, gặp phải bạn ác thầy tà thì si mê càng lắm.

Nhơn vì nghi ngờ mê hoặc nên đọa vào ba đường ác, ở trong ấy, ăn năn không kịp.

Hôm nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nên hiểu rõ.

Phàm nghi ngờ như vậy có vô lượng nhơn duyên.

Vả chẳng hội giống nghi ngờ lầm lạc ấy, tu hành thoát ra khỏi ba cõi luân hồi còn chưa hết, huống gì thân phàm này làm sao trừ ngay cho được. Đời này không lo đoạn trừ, đời sau càng thêm.

Đại chúng cùng nhau vừa mới tu tập, đường hãy còn dài, tự tu khổ hạnh, nên căn cứ vào lời Phật dạy, đúng pháp mà tu, không nên nghi ngờ, từ chối sự mệt nhọc.

Chư Phật Thánh nhơn, sở dĩ ra khỏi được sanh tử, đến bờ giải thoát bên kia, là nhờ công tích thiện, nên được quả giải thoát vô ngại tự tại.

Chúng con ngày nay chưa lìa khỏi sanh tử, nghĩ cũng tự đáng

thương; làm sao còn ham muốn ở trong đời ác ngũ trước này nữa. Nay đây may được tứ đại chưa suy đồi; ngũ phước còn thanh, tới lui thông thả, động chuyển tự do mà không nỗ lực tu hành, còn đợi gì nữa. Đời trước đã không thấy đạo; đời này cũng luống qua, không chứng ngộ gì, thì làm sao tế độ chúng sanh.

Xem lại tự tâm, thật cũng đau lòng. Ngày nay đại chúng chỉ nên khuyên nhau nỗ lực siêng tu, không nên nói rằng, phải có tin tức chứng ngộ gì mới chịu tu tập; vì Phật đạo lâu dài, không thể một mai mà làm xong được. Nếu cứ chờ tin tức, như vậy một mai thì biết bao giờ chứng quả.

Nay hoặc có người như tụng kinh, ngồi thiền, siêng tu khổ hạnh, hơi có chút tật bệnh liền nói: vì tụng tập siêng năng khổ hạnh quá nhiều nên sanh bệnh hoạn. Người nói như thế là vì họ không tự biết. Nếu họ không làm như vậy thì cũng đã chết sớm mất rồi. Nhờ tu hành có phước đức mới mong sống đến hôm nay.

Vả lại, bốn đại tăng giảm tật bệnh là thường, cho đến già chết còn không thể tránh. Sanh ở thế gian này chung cuộc rồi ai cũng tận số. Nếu muốn được đạo, phải y lời Phật dạy mà tu, trái lời Phật mà đắc đạo thì không có lẽ ấy.

Chúng sanh vì trái lời Phật nên xoay chuyển trong ba đường, chịu đủ thống khổ. Nếu đứng như lời Phật dạy mà tu hàng không thôi nghĩ, siêng năng tinh tấn, như cứu lửa cháy đầu, thì đâu đến nổi một đời luống qua, không có lợi ích gì. Mọi người cùng nhau nhất tâm tha thiết, đầu thành đánh lễ như Thái Sơn đổ, nguyện vì những người sau đây mà đánh lễ thế cho họ.

Kể từ khi có tâm thức cho đến ngày nay, cha mẹ nhiều đời, bà con nhiều kiếp, Hoà thượng, A-xà-lê, đồng đàn tôn chứng, thượng trung hạ tòa, tín thí đàn việt, thiện ác tri thức, chư thiên, chư tiên, hộ thế tứ thiên vương, chủ thiện phật ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, long thần bát bộ khắp đến mười phương vô cùng vô tận, hết thấy chúng sanh mà quy y thế gian Đại Từ bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Duy Vệ Phật.

Nam mô Thi Khí Phật.

Nam mô Tùy Diệp Phật.

Nam mô Câu Lưu Tôn Phật.

Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật.

Nam mô Ca Diếp Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ-tát .

Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát .

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thủy Tam Bảo, nguyện xin Tam Bảo dùng sức từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ; dùng sức thần thông che chở cứu vớt chúng con; khiến chúng con từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, tứ vô lượng tâm(18), lục Ba-la-mật (19) thường được hiện tiền, tứ vô ngại trí (20), lục thần thông lực (21), được như ý tự tại; tu đạo Bồ-tát, vào trí huệ Phật, hóa độ mười phương, thành bậc chánh giác.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại khéo nhiếp tâm, suy nghĩ cho kỹ:

Đã được cùng nhau sanh lòng tin rồi thì nên giữ ý thanh tịnh, lấy điều ấy làm nẻo xu hướng đối với các pháp trong thân ngoài thân chớ cho trở ngại.

Nếu không biết rõ việc lành hay tự mình không thể làm thì lúc thấy người làm việc phước thiện, chỉ nên khuyến khích, chấp tay tán thán công đức của người không nên sanh tâm trở ngại, khiến người tu hành phải thối chí.

Nếu người không thối chí họ cứ tinh tấn như thường, việc người không giảm, chỉ mình bị tổn phước, luống gây thị phi, đối với bản thân nào có ích gì? Nếu đối với việc lành mình không trở ngại thì cò thể gọi là hợp đạo, hữu lực đại nhơn. Nếu đời này mình hay trở ngại việc phước thiện của người thì đời sau làm sao thông đạt được Phật đạo.

Cứ lý mà suy, tổn hại ấy rất nặng. Trở ngại thiện căn của người, tội ấy rất lớn.

Như Kinh Hộ khẩu dạy rằng:

“Có một nạ quỷ thân hình xấu ác, thấy phải rùng mình, không ai không sợ. Thân xuất lửa dữ như đám cháy lớn. Trong miệng có sâu dò rỉ ra mãi mãi, máu mủ tanh hôi, đầy cả thân hình, mùi thối bay ra, không ai có thể đến gần. Miệng khạc ra lửa, thân phần lửa đốt, cất tiếng kêu khóc, tuôn chạy cùng khắp.

Bấy giờ có Ngài Mãn Túc La Hán hỏi nạ quỷ rằng:

Xưa kia người mắc phải tội gì mà nay chịu khổ như thế?

Nạ quỷ đáp rằng:

Tôi ngày xưa đã từng làm Sa môn, tham đắm sự nuôi sống, xan

tham không bỏ, không giữ oai nghi, nói lời thô ác.

Nếu thấy người giữ giới tinh tấn lại liền mắng nhiếc, liếc mắt háy nguýt, ý mình giàu mạnh, tưởng sống lâu không chết, tạo ra vô lượng tội ác căn bản. Ngày nay nhớ lại, hối hận cũng không ích gì. Thà cầm dao bén tự cắt lưỡi mình, kiếp này sang kiếp khác, cam tâm chịu khổ, không nên nói một lời phỉ báng việc lành của người.

Nguyên xin Ngài trở về Dương thế, đem hình trạng xấu ác của tôi rằng dạy các thầy Tỳ kheo và các Phật tử, khéo giữ gìn lỗ miệng, chớ buông lời nói ác. Dầu thấy người giữ giới hay không giữ giới cũng nên tuyên dương công đức của người.

Tôi làm quỷ đói đã vài ngàn kiếp, trọn ngày thâu đêm, chịu đủ điều đau khổ. Quả báo này hết rồi lại vào địa ngục.

Bấy giờ dạ quỷ nói lời ấy rồi, cất tiếng kêu khóc, tự gieo mình xuống đất như núi Thái sớm sụp đổ.

Ngày nay đại chúng đồng nhiếp trong đạo tràng nghe lời kinh dạy như vậy rất đáng sợ hãi.

Chỉ vì lỗi của miệng mà mang tội nhiều kiếp, huống nữa là còn bao nhiêu điều ác khác. Xả thân này thọ thân khác mà chịu khổ đều do nghiệp ác của mình đã làm. Nếu không gây nhơn thì làm sao có chịu quả. Đã gây nhơn quyết định phải trả quả. Tội phước không xa, mình làm mình chịu, như bóng theo hình, không thể rời nhau. Do vô minh mà sanh thì cũng do vô minh mà diệt. Đời này đời sau, bao giờ cũng vậy, chưa từng thấy người tu hành buông lung, lưỡi biếng mà được giải thoát. Trái lại, người hay tinh tấn giữ gìn tu hành, được phước đức vô lượng.

Ngày nay đại chúng đều biết hổ thẹn rửa sạch thâm tâm, sám hối tội cũ. Tội cũ hết rồi, không gây thêm tội mới nữa thì được các đức Phật khen ngợi. Cùng nhau trở đi, nếu thấy người làm thiện, chớ nói thành hay không thành, lâu hay không lâu. Dầu cho họ chỉ là lành trong một niệm, một thời, một khắc, một ngày, một tháng, nửa năm, hay một năm cũng đã hơn người không làm.

Sở dĩ kinh Pháp Hoa dạy rằng: “Hoặc có người tâm tán loạn vào trong tháp miếu, xưng một câu Nam mô Phật, người ấy cũng đã thành Phật đạo”. Huống nữa có người phát tâm rộng lớn, siêng làm phước thiện. Nếu chúng ta không tùy hỷ thì Thánh nhơn rất thương xót.

Chúng con tên... tự nghĩ mình từ vô thủy trở lại cho đến ngày nay lẽ ra cũng đã có vô lượng ác tâm trở ngại việc lành tốt đẹp của người. Vì sao mà biết? Nếu không như vậy, cố sao ngày nay việc lành của chúng con phần nhiều hay trở ngại. Thiên định không hay tập, trí huệ không

hay tu. Vừa mới lễ bái liền nói khổ lắm. Vừa cầm đến kinh liền sanh tâm nhàm chán. Trọn ngày chỉ ưa khó nhọc làm các nghiệp ác khiến cho thân này không được giải thoát, như tần kéo kén, tự ràng, tự buộc, như phù u vào lửa, tự thiêu tự đốt. Những chướng ngại ấy vô lượng vô biên, chướng Bồ đề tâm, chướng Bồ đề nguyện, chướng Bồ đề hạnh, chướng ngại như vậy đều do ác tâm, phỉ báng việc thiện của người. Nay mới giác ngộ, rất là hổ thẹn, cúi đầu cầu xin sám hối tội ấy.

Nguyện xin chư Phật, chư đại Bồ-tát, đem lòng từ bi, đồng gia thần lực khiến đệ tử tên... những điều sám đều được trừ diệt, những điều hối đều được thanh tịnh. Vô lượng chướng ngại, vô lượng tội nghiệp đều nhờ sám hối này mà được sạch hết.

Mọi người cùng nhau nhất tâm thống thiết năm vóc sát đất, quy y thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật .

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật .

Nam mô Thiện Đức Phật.

Nam mô Vô Ưu Đức Phật .

Nam mô Chiên Đàn Đức Phật .

Nam mô Bảo Thí Phật .

Nam mô Vô Lượng Minh Phật .

Nam mô Hoa Đức Phật .

Nam mô Tướng Đức Phật .

Nam mô Tam Thừa Hạnh Phật .

Nam mô Quảng Chúng Đức Phật .

Nam mô Minh Đức Phật .

Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ-tát .

Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ-tát .

Nam mô Vô Biên Thân Bồ-tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát.

Lại xin quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thấy Tam Bảo .

(cùng nhau quỳ chấp tay, tâm niệm và tụng tiếp):

Đệ tử chúng con tên... từ vô thủy trở lại cho đến ngày nay, chưa thể đắc đạo, thọ lậu báo thân này thì tham bốn món cúng dường chưa từng xả bỏ. Tham sân tật đố, ba độc hừng hẫy sanh ra các ác nghiệp. Thấy người bố thí, trì giới, tự mình không thể làm, không hay tùy hỷ. Thấy người nhẫn nhục tinh tấn, tự mình không thể làm, không hay tùy hỷ.

Thấy người tọa thiền, tu nghiệp trí huệ, tự mình không thể làm, không hay tùy hỷ. Những tội như vậy, vô lượng vô biên ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa từ vô thủy trở lại cho đến ngày nay, thấy người làm lành, tu các công đức không hay tùy hỷ, đi đứng nằm ngồi, trong bốn oai nghi ấy không biết hổ thẹn, không nghĩ vô thường, không biết xả thân này phải vào địa ngục.

Đối với sắc thân người khác, khởi ra điều ác. Chướng ngại người xây dựng và cúng dường Tam Bảo, chướng ngại người tu tập hết thủy công đức.

Tội chướng như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thủy cho đến ngày nay không tin Tam Bảo là chỗ quy y, chướng ngại người xuất gia, chướng ngại người trì giới, chướng ngại người bố thí, chướng ngại người nhẫn nhục, chướng ngại người tinh tấn, chướng ngại người tọa thiền, chướng ngại người tụng kinh, chướng ngại người làm chay, chướng ngại người tạo tượng, chướng ngại người cúng dường, chướng ngại người khổ hạnh, chướng ngại người hành đạo, cho đến mấy may việc thiện của người chúng con cũng chướng ngại, không tin xuất gia là pháp viển ly, không tin nhẫn nhục là hạnh An lạc, không biết bình đẳng là đạo Bồ đề, không biết xa lìa vọng tưởng là tâm xuất thế. Vì những tội ấy cho nên ngày nay sanh ra nơi nào cũng gặp nhiều chướng ngại. Tội chướng như vậy, vô lượng vô biên, chỉ có chư Phật, chư Đại Bồ-tát mới thấy hết biết hết.

Như chỗ chư Phật và Bồ-tát đã thấy đã biết, tội lượng nhiều ít, ngày nay hổ thẹn, tỏ bày sám hối, tất cả tội như, khổ quả, nguyện xin trừ diệt. Từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo tu đạo Bồ-tát, không biết nhàm chán. Tài thí, pháp thí không cùng, không tận, trí huệ phương tiện làm gì cũng được. Hết thấy người thấy, người nghe đều được giải thoát.

Chúng con cùng nhau chí tâm, đầu thành đánh lễ, năm vóc sát đất nguyện xin mười phương hết thấy chư Phật, chư Đại Bồ-tát hết thấy Hiền Thánh, dù lòng từ bi, đồng gia thân lực, làm cho hết thấy chúng sanh trong sáu đường, nhờ sức sám hối này mà đoạn trừ được hết thấy tội khổ, xa lìa được hết thấy duyên điên đảo, không sanh ác tâm, xả nghiệp bốn thú (22) phát sanh trí huệ, tu đạo Bồ đề không thôi không nghỉ; hạnh nguyện chóng viên mãn, mau lên ngôi Thập địa, vào tâm kim cang thành Đẳng chánh giác.

CHƯƠNG THỨ BA: SÁM HỐI

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lắng tai nghe kỹ lời kinh dạy sau đây:

“Còn phàm phu thì gọi là buộc. Đã chứng quả Thánh thì gọi là giải”.

Buộc tức là kết quả ác do hành động bạo ác của ba nghiệp ác đã gây ra. Giải tức là quả báo lành vô ngại giải thoát của ba nghiệp lành đã gây ra.

Hết thấy Thánh như điều để lòng nơi đạo giải thoát, và nhờ thần thông trí huệ, vô lượng pháp môn, nên Thánh như thấy hết thấy nghiệp báo thiện hay ác của tất cả chúng sanh.

Các Ngài hay dùng một thân hiện ra vô lượng thân, hay dùng một hình hiện ra vô lượng hình; có thể rút ngắn một kiếp làm một ngày; có thể kéo dài một ngày làm một kiếp. Muốn đình thọ mạng thì vĩnh viễn không diệt độ; muốn thi hiện vô thường thì nhập niết bàn; thần thông trí huệ, vào ra tự tại, bay đi tùy ý, ngồi nằm trên không. Đi đứng dưới nước như ở trên khô, không thấy nguy hiểm. Lấy cảnh vắng lặng, viên tịch niết bàn làm chỗ nghỉ ngơi, thông đạt vạn pháp, có, không đều rõ biết, biện tài thành tựu, trí huệ vô ngại.

Những pháp lành ấy không phải từ tong nghiệp ác mà ra, không phải từ trong tham sân tật đố mà ra, không phải từ ngu si tà kiến mà ra, không phải từ trong lười biếng mà ra, không phải từ trong kiêu mạn, tự cao tự đại mà ra. Các pháp lành ấy chỉ trừ trong sự thận trọng không làm ác mà ra, các pháp lành ấy đều do các nghiệp lành mà ra.

Không nơi nào có người tu các nghiệp lành, vâng lời Phật dạy mà mắc phải ác báo, bần cùng xấu xa tàn tật, bệnh hoạn, không được tự do, thấp hèn bị kẻ khác khinh chê, lời nói không ai tin dùng bao giờ.

Nay đem thân tôi để làm chứng (lời tác giả). Nếu có người nào vâng lời Phật dạy, tu các công đức, không ích kỷ hại nướ mà bị quả báo xấu ác thì thà để tôi bị đọa vào a tỳ địa ngục chịu thống khổ, chớ để cho người làm lành kia chịu quả báo xấu ác thì phi lý.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng muốn bỏ phàm làm Thánh thì nên y lời Phật dạy, như lý mà tu hành. Không nên từ chối một việc khổ nhỏ mà sanh tâm lười biếng nên tự nỗ lực cố gắng sám hối cho tiêu tội lỗi.

Trong kinh Phật dạy: “tội do nhưn duyên mà sanh thì cũng do nhưn duyên mà diệt”.

Đang còn thân phạm thì gặp cảnh sanh mê tâm. Vậy ngoài phương pháp sám hối ra, không có phương pháp nào hơn nữa để mong giải thoát.

Ngày nay đại chúng phải cùng nhau phát khởi tâm đồng mãnh, phát khởi ý sám hối.

Sức mạnh của pháp sám hối không thể nghĩ bàn. Vì sao mà biết? - vì vua A Xà Thế phạm đại tội ngũ nghịch (23), nhưng sau vua biết sanh tâm hổ thẹn, tự trách, tự ăn năn, tên tội nặng thành nhẹ.

Vả lại pháp sám hối này khiến người tu hành được an vui. Nếu có người nào tự mình hay định thời khóa, nỗ lực hết lòng, khấu đầu lễ bái, sám hối quy y cho đến khi hoàn toàn trong sạch mà không cảm được mười phương Phật thì không có lý.

Ác nghiệp và quả báo theo sau, ảnh hưởng lẫn nhau, không sai mảy may cho nên phải hết lòng sợ hãi, cố gắng chịu khổ mà sám hối. Mọi người đều nên một lòng tha thiết gieo mình xuống đất như núi thái sơn sụp đổ, tâm niệm miệng nói lời này; để cầu thỉnh mười phương chư Phật gia tâm thương xót. Nguyên xin chư Phật cứu chúng con ra khỏi khổ ách, dù lòng đại bi che khắp tất cả. Phóng hoà quang thanh tịnh, soi khắp mười phương; diệt sạch mê mờ và trừ si ám. Nghĩ đến chúng con và các chúng sanh đang bị đọa đày, trong địa ngục đau khổ. Xin Phật đến đây, cứu vớt chúng con. Ban bố hạnh phúc cho chúng con được thoát khổ.

Chúng con nhất tâm đầu thành đảnh lễ, Đấng Đại Từ bi nghe tên liền cứu khổ. Nay chúng con nhất tâm quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật
 Nam mô Thích Ca mâu Ni Phật
 Nam mô Kim Cang Bất Hoại Phật .
 Nam mô Bảo Quang Phật .
 Nam mô Long Tôn Vương Phật .
 Nam mô Tinh Tấn Quân Phật .
 Nam mô Tinh Tấn Hỷ Phật .
 Nam mô Bảo Hỏa Phật .
 Nam mô Bảo Nguyệt Quang Phật .
 Nam mô Hiện Vô Ngu Phật .
 Nam mô Bảo Nguyệt Phật .
 Nam mô Vô Cấu Phật .
 Nam mô Ly cấu Phật .

Nam mô Sư Tử Phan Bồ-tát .

Nam mô Vô Biên Thân Bồ-tát .

Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát .

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thấy Tam Bảo, nguyện xin Tam Bảo quyết định đến đây cứu vớt chúng con, đang bị bọ đọa đầy bởi tham sân si, làm đau khổ, nguyện cho chúng con được an vui và được đại Niết bàn; nguyện xin lấy nước đại bi tẩy trừ tội lỗi cho chúng con được thanh tịnh mau chóng quả bồ đề. Bốn loài chúng sanh trong sáu đường, nếu có một chúng sanh nào mắc phải tội lỗi, đều được nhờ Tam Bảo mà thanh tịnh; đều được thành tựu quả vô lượng bồ đề, thành bậc chánh giác, hoà toàn giải thoát.

Đại chúng cùng nhau một lòng tha thiết, đầu thành đảnh lễ, tâm niệm miệng nói lời này:

Đệ tử chúng con tên từ vô thủy trở lại cho đến ngày nay, bị vô minh che lấp tâm tánh, bị ái nhiễm ràng buộc, nên tinh thần sa vào lưới ngu si, loanh quanh ba cõi, cùng khắp sáu đường, chìm đắm bể khổ, không có ngày ra; không thể biết được nghiệp đời trước của mình, không thể hiểu được như duyên đã qua. Hoặc mình tự phá tịnh mạng và phá tịnh mạng của người. Mình tự phá phạm hạnh và phá phạm hạnh của người. Mình tự phá tịnh giới và phá tịnh giới của người.

Tội ác như vậy vô lượng vô biên, ngày nay hổ thẹn sám hối nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên lại chí thành đảnh lễ sát đất, cầu xin sám hối, những tội lỗi từ vô thủy trở lại cho đến ngày nay, do thân khẩu ý tạo ra mười ác nghiệp.

Thân sát đạo, dâm, miệng nói láo, nói lời thêu dệt, nói lời hai lưỡi, nói lời độc ác, ý tham sân si. Mình tự làm mười điều ác, dạy người làm mười điều ác, khen ngợi người làm mười điều ác. Như vậy trong một khoảng khắc trong một niệm tâm, khởi ra bốn mươi điều ác.

Những tội như thế vô lượng vô biên, ngày sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên lại chí thành đảnh lễ sát đất, cầu xin sám hối những tội từ vô thủy trở lại cho đến ngày nay.

Nương nơi sáu căn rồi phát ra sáu thức, chấp lấy sáu trần. Mắt đắm sắc, tai ưa tiếng, mũi trước hương, lưỡi ưa vị, thân ưa trơn láng, mịm màng, ý ưa pháp trần. Sáu căn ấy sanh ra bao nhiêu tội nghiệp, mở cửa cho tám vạn bốn ngàn trần lao. Tội ác như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên..... lại chí thành đánh lễ, cầu xin sám hối những tội từ vô thủy trở lại cho đến ngày nay, do thân, khẩu, ý gây ra nhiều nỗi bất bình, như chỉ biết có thân mình, không biết có thân người, chỉ biết có mình khổ, không biết có người khổ, chỉ biết có mình cầu an vui, không biết có người cầu an vui, chỉ biết có mình cầu giải thoát, không biết có người cầu giải thoát, chỉ biết có gia đình mình, có quyến thuộc mình, không biết có gia đình người, có quyến thuộc người, chỉ biết thân mình hơi ngứa một chút, hơi đau một chút đã chịu không nổi, thế mà khi làm cho thân người khác đau thì sợ họ không đau, ít đau, không thấm thía, chỉ biết sợ khổ một chút nơi đời hiện tại mà không biết sợ khổ vô lượng kiếp nơi đời vị lai. Bởi vì làm ác chết rồi phải đọa vào địa ngục, chịu đủ thống khổ, cho đến không biết sợ khổ vô lượng trong đường ngạ quỷ, trong đường súc sanh, trong đường A-tu-la.

Cõi người và cõi trời cũng có vô lượng thống khổ mà không tự biết, chỉ vì tâm không bình đẳng, có phân biệt ngã, có niệm oán thân, làm cho oán thù tràn khắp lục đạo.

Những tội như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên lại chí thành cầu xin sám hối những tội từ vô thủy trở lại cho đến ngày nay do tâm điên đảo, thấy biết điên đảo, nên thường xa lìa bạn lành (thiện tri thức) gần gũi bạn ác, trái nghịch bát chánh đạo, tu theo bát tà đạo, phi pháp nói chánh pháp, chánh pháp nói phi pháp, bất thiện nói là thiện, thiện nói là bất thiện, dựng cờ kiêu mạn, giảng buồm ngu si, theo dòng vô minh vào biển sanh tử.

Những tội như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên lại chí thành đánh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thủy trở lại cho đến ngày nay vì tham sân si khởi ra bốn điên đảo (24) tạo nên năm tội nghịch làm đủ mười ác, ba độc hừng hẫy, tám khổ càng nhiều, gieo giống địa ngục bát hàn, bát nhiệt; gieo giống 84.000 ngàn cách địa ngục, gieo giống súc sanh, gieo giống ngạ quỷ, gieo giống sanh già bệnh chết, ưu bi khổ não ở cõi trời cõi người để chịu quả báo đau khổ, không thể kể xiết, không thể chịu được, không thể thấy được, không thể nghe được.

Những tội ác như vậy, vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên lại chí thành đánh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thủy kiếp trở lại cho đến ngày nay, ví ba độc tham sân

si ở trong ba cõi, trải khắp hai mươi lăm loài (25) khởi ra các tội ác, cùng khắp mọi nơi, thuận chiều gió nghiệp mà ... không tự biết. Hoặc chướng ngại người trì giới, tu định, tu huệ, tu các công đức, tu các thần thông. Những tội chướng như vậy vô lượng vô biên, chướng Bồ Đề Tâm, chướng Bồ Đề nguyện, chướng Bồ Đề hạnh, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên ... lại chí thành đánh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thủy kiếp trở lại cho đến ngày nay, vì tâm tham sân si, phát khởi ra sáu thức (26), duyên theo sáu trần (27), gây tội cho chúng sanh. Hoặc đối với chúng sanh mà khởi tội; hoặc đối với phi chúng sanh mà khởi tội; hoặc đối với người vô lậu (28) mà khởi tội; hoặc đối với pháp vô lậu (29) mà khởi tội.

Những tội ác như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, chúng con vì tâm ngu si mà khởi hạnh điên đảo, tin theo thầy tà, thọ lời tà giáo, chấp đạon (30), chấp thường (31), trước ngã (32), trước kiến (33), làm theo si mê, khởi ra vô lượng tội lỗi.

Những nhơn duyên ấy chướng Bồ Đề Tâm, chướng Bồ Đề nguyện, chướng Bồ Đề hạnh, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên... lại chí thành đánh lễ sám hối những tội từ vô thủy kiếp trở lại cho đến ngày nay, thân ba nghiệp ác, miệng bốn nghiệp ác, ý ba nghiệp ác, vô thủy vô minh trú địa phiền não, hằng sa thượng phiền não, tứ trú địa phiền não, tam độc (34), tứ thủ (35), ngũ cái (36), lục thọ (37), thất lậu (38), bát cấu (39), cửu kiết (40), thập sử (41). Những phiền não ấy vô lượng vô biên, hay chướng Bồ Đề Tâm, hay chướng Bồ Đề nguyện, hay chướng Bồ Đề hạnh, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên..... lại chí thành đánh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thủy kiếp trở lại cho đến ngày nay, không hay tu tâm từ bi, không hay tu tâm hỷ xả, không hay tu tâm bố thí, không hay tu tâm trì giới, không hay tu tâm nhẫn nhục, không hay tu tâm tinh tấn, không hay tu tâm thiền định, không hay tu tâm trí huệ, không hay hết thấy pháp trợ Bồ Đề.

Vì thế nên không có phương tiện, không có trí huệ, làm chướng ngại Bồ Đề Tâm, chướng ngại Bồ Đề nguyện, chướng ngại Bồ Đề hạnh, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên..... lại chí thành đánh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay, vì tội nghiệp nên cứ xoay

vững trong ba cõi, trải khắp sáu đường, thọ thân bốn loài, hoặc nam hoặc nữ, hoặc phi nam phi nữ, cùng khắp mọi nơi tạo vô lượng tội. Hoặc làm chúng sanh thân hình to lớn ăn nuốt lẫn nhau; hoặc làm chúng sanh thân hình bé nhỏ ăn nuốt lẫn nhau. Những tội sát hại như vậy vô lượng vô biên hay chướng Bồ đề tâm, hay chướng Bồ đề nguyện, hay chướng Bồ đề hạnh. Ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên... lại chí thành đánh lễ cầu xin sám hối những tội từ khi có tâm thức trở lại cho đến ngày nay, ở trong sáu đường, thọ thân bốn loài. Ở trong bốn loài ấy tạo ra vô lượng vô biên tội ác.

Những tội ác như vậy, chỉ có hết thấy chư Phật, chư Đại Bồ-tát trong mười phương mới thấy hết biết hết. Tội lượng nhiều ít hoặc khinh hoặc trọng như chư Phật và Bồ-tát đã thấy đã biết. Ngày nay chí thành, cúi đầu đánh lễ, hổ thẹn cầu xin sám hối.

Những tội đã làm, nguyện tiêu diệt hết, những tội chưa làm, không dám phạm.

Ngày nay chúng con nguyện xin hết thấy chư Phật trong mười phương dù lòng đại từ cho đệ tử chúng con tên... thành tâm sám hối, nguyện xin đem nước đại bi rửa sạch tội lỗi sai lầm cho chúng con được hoàn toàn thanh tịnh, thẳng đến đạo tràng không bị chướng ngại nữa.

Lại nguyện xin hết thấy mười phương chư Phật dùng bát tư nghị lực, bốn thế nguyện lực, độ thoát chúng sanh lực, phù hộ chúng sanh lực, khiến đệ tử tên... ngày nay khởi thế nguyện, phát tâm Bồ đề.

Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật kiến lập đạo tâm được kiên cố, hoàn toàn không trở lại sa đọa nữa.

Những lời thế nguyện của chúng con cũng đồng như lời thế nguyện của chư Phật, chư đại Bồ-tát đã thực hành thế nguyện. Nguyện xin hết thấy mười phương chư Phật, chư đại Bồ-tát đồng dù lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ cho chúng con tên... được như sở nguyện, mãn Bồ đề nguyện. Hết thấy chúng sanh cũng đều được như sở nguyện, mãn Bồ đề nguyện.

Cung Văn Cuối Quyển Nhất

Lương Hoàng Bảo Sám, Võ Đế lưu nhơn, Hy Thị phu nhân đọa xà thân, cứu bạt xuất pháp tân, thể tập kinh văn, khể thủ lễ năng nhân.

Lương Hoàng Bảo Sám vạn đức hồng danh, Linh văn nhất quyển tối hoằng thâm, tự tự miễn tai truân, đánh lễ Phật danh, tiêu tai bảo an ninh.

Nam mô Hoa Hỷ Địa Bồ-tát Ma Ha Tát. (3 lần)

CUNG VĂN

Thiên thượng nhân gian Chánh Biến Tri Giác, quang siêu nhật nguyệt, đức việt thái hư, vô khứ vô lai, ẩn ẩn thường cư hoa tạng giới. Bất sanh bất diệt, nguy nguy tọa đoạn Niết bàn thành. Ứng vậy hiện hình, tùy cơ phó cảm, nhược hồng chu chi đại khấu, tợ tương cốc dĩ truyền thanh. Nguyên thủy vô cực chi đại bi, giám thử nhất thời chi Phật sự.

Thượng lai phụng vì cầu sám đệ tử... đấng, tu sùng từ bi Đạo Tràng Sám Pháp, kim đương đệ nhất quyển, công đức khải hài viên mãn ư nội, tu thiết đàn tràng, phô thư cảm tượng; đấng nhiên hoả thọ, hương phún trầm đàn, tán ngũ sắc chi danh hoa, hiến thời tân chi diệu quả. Ca dương phạm bối, xưng tán hồng danh, hành đạo nhập thiền, phúng kinh trì chú, sở tập công đức, chuyên thân hồi hướng: Thường Trú Chơn Từ Tam Bảo hội hạ, Hộ pháp chư thiên, thượng trung hạ giới thần kỳ, viên cận vô biên linh hướng. Phổ Hiền giám thử công đức, hàm sanh hoan hỷ chi tâm, lưu ân trạch ư thiên thượng nhơn gian. Tuyên hóa nhật ư thử phương tha giới; viên mãn đạo tràng, xuất sanh thù lợi.

Thiết niệm kim thời cầu sám, đệ tử... đấng, sám thích tội khiên, nghinh tường tập phước, cầu sanh tịnh độ.

PHỤC NGUYỆN:

Nhất sanh tội cấu băng tiêu, nhất thế nghiệp duyên tuyết tịnh, nhất tâm giải ngộ hưởng nhất lý chi Chơn Như. Nhất niệm hồi quang, tháo nhất thừa chi Diệu đạo. Chuyển khổ duyên nhi thành lạc cụ, sái nhiệt não dĩ tác thanh lương; tổ nể tôn thân, quyết định vãng sanh ư Tịnh độ. Hiệp môn nhơn quyển, phương đương vĩnh hưởng ư hà linh; đấng oan thân nhi cọng mộc ân ba, dự phàm Thánh nhi đồng tề Bảo địa.

Kim tắc y văn sám hối, do khủng vi tế tội nghiệp nan đào, tái lao tôn chúng đồng cầu sám hối.

Nam mô Sám Hối Sư Bồ-Tát Ma Ha Tát (3 lần).

(Nếu có sơ hay biểu thì hỏa hóa)

Lương Hoàng Bảo Sám nhất quyển công đức lực, nguyện diệt đệ tử..... đấng nhất thiết tội chướng, thân chứng Bồ-Tát Hoan Hỷ Địa.

Sám văn cử xứ tội hoa phi,

Giải liễu oan sám liễu tội,

Tiêu tai tăng phước huệ, Thoát khổ sanh
Đạo Lợi, Giải liễu oan sám liễu tội,
Tiêu diêu trực nhập Long Hoa hội, Long Hoa tam hội
nguyện tương phùng Di Lạc Phật tiền thân thọ ký.
Nam mô Long Hoa Hội Bồ-tát Ma Ha Tát(3 lần) Hồi đàn tán:
Lương Hoàng Bảo Sám, Nhất quyển dĩ
toàn châu,
Hồi hướng tứ ân tịnh tam hữu,
Bái sám chúng đảnh tăng phước thọ. Nguyên tương pháp
thủy tủy khiên vưu, Duy nguyện vong giả vãng Tây du.
Hoan Hỷ Địa Bồ-tát duy nguyện ai nạp thọ. Nam mô đảnh Vân
Lộ Bồ-tát Ma Ha Tát (3 lần) Hồi hướng tịnh độ:
Ma Ha Bát Nhã Ba-la-mật đa Tâm kinh.

